

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIỀN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 7

KHAI THI: Dựng pháp tràng, lập tông chỉ, hoàn toàn do bốn phận của Tông sư. Định răn rông phân biệt riêng biệt tăng tục, phải là tri thức tác gia. Trên kiểm bán luận bàn sống chết. Trên đầu gây biện cơ nghi, thôi chẳng hỏi chi. Chỉ hỏi việc riêng đứng trong hoàn vũ, một câu làm sao thương lượng, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Phong Huyệt dạy: Nếu lập một hạt bụi thì quốc gia hưng thịnh, không lập, quốc gia suy vong.

Tuyết Đậu chống gây nói: “Lại Thiền tăng có đồng sinh đồng tử chẳng?”

GIẢI THÍCH: Như Phong Huyệt dạy chúng: Nếu lập một hạt bụi thì, quốc gia hưng thịnh, không lập một hạt bụi, quốc gia suy vong. Hãy nói, lập một hạt bụi tức là đúng hay không lập một hạt bụi là đúng? Trong đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thế nên nói: Giả sử trước câu nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ quên niêm, dù cho dưới câu, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến. Phong Huyệt là bậc tôn túc trong Tông Lâm Tế dùng ngay bốn phận thảo luận. Nếu lập một hạt bụi thì, quốc gia hưng thịnh, lão quê buồn rầu, ý ở nơi lập quốc an bang, nhờ mưu thần tướng mạnh, rồi sau mới có kỳ lân xuất hiện, phượng hoàng bay về. Đó là điều lành thái bình vậy. Kể quạ mùa đâu biết có việc ấy? Không lập một hạt bụi thì quốc gia tiêu vong, gió thổi xào xạc, lão quê vì sao ca hát, chỉ vì nước mất nhà tan. Tông Tào Động gọi đó là chuyển biến, không Phật không chúng sinh, không đúng, không sai, không tốt, không xấu, dứt bật tâm tích cho nên nói: Mạt vàng tuy quý, nhưng rơi vào mắt thì thành bệnh. Lại nói: Mạt vàng trong mắt là bệnh y châu trên pháp là bụi. Tánh linh còn không trong, Phật tổ là người nào? Đại triệt ngộ tinh thần diệu dụng, không cho là kỳ đặc. Đến trong đây “Trùm chần phủ đầu. Lúc này sơn tăng đều không biết”. Nếu càng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu đều dùng không được. Vì sao? Vì nhà ông ta tự có cảnh

thần tiên. Nam Tuyên dạy chúng: Bảy trăm Cao tăng ở Hoàng Mai đều biết Phật pháp và lòng người mà không được y bát của Tổ, chỉ có hành giả họ Lô không biết Phật pháp, thế mà được Tổ trao y bát. Lại nói: Ba đời chư Phật không biết có, mèo nhà trâu trắng lại biết có. Lão quê hoặc buồn rầu hoặc ca hát, làm sao biết? Hãy nói có con mắt gì lại thế ấy? Nên biết trước cửa lão quê, riêng có điều chương. Tuyết Đậu nêu cả hai lên rồi cầm gậy nói: Thiên Tông có đồng sinh, đồng tử chẳng? Bấy giờ nếu có một người ra nói được một câu, cùng làm khách chủ. Khỏi bị Tuyết Đậu phần sau tự chỉ ngược.

TỤNG:

*Dã lão từng giao bất triển mi
Thả đồ gia quốc lập hùng ki
Mưu thần dũng tướng kim hà tại!
Vạn lý thanh phong chỉ tự tri.*

DỊCH:

*Lão dốt từ đây chẳng nhượng mày
Vả mong nước nhà lập nên tài
Mưu thần dũng tướng nay đâu tá?
Muôn dặm gió lành chỉ tự bay*

GIẢI: Vừa rồi song đề vậy, nắm một bên, cắt dài bù ngắn, bỏ nặng theo nhẹ. Vì thế nói: “Lão dốt từ đây chẳng nhượng mày, vả mong nước nhà lập nên tài, mưu thần dũng tướng nay đâu tá? Tuyết Đậu gơ gậy lên nói: Còn có Thiên tăng cùng sinh cùng tử chẳng? Giống như nói lại có mưu thần tướng giỏi chẳng? Một cái miệng nuốt tất cả mọi người rồi. Do đó nói: Đất rộng người thưa, gặp nhau rất ít, còn biết nhau chẳng? Ra chôn vùi, “Muôn dặm gió lành chỉ tự hay” là chỗ Tuyết Đậu chỉ ngược vậy.

KHAI THỊ: Lấy vô sư trí phát ra vô tác diệu dụng, lấy vô duyên từ mà làm bạn tốt không mời mà đến. Ngay nơi một câu có sống, có chết một cơ có tha có bắt. Hãy nói là người nào mà từng đến như vậy, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Trong càn khôn không gian vũ trụ có một vật báu tại hình sơn, cầm lồng đèn vào trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn.

GIẢI THÍCH: Vân Môn nói: Trong càn khôn, không gian vũ trụ trong đó có một vật báu ẩn tại hình sơn. Hãy nói Vân Môn ý ở cần câu hay ở trên lồng đèn. Đây là mấy câu Bảo Tạng luận của pháp sư Triệu Châu, Vân Môn trích ra để dạy chúng. (194) Triệu Châu từ đó trở về

sau tự do tạo luận, viết kinh Duy-ma, mới biết. Lão Trang chưa phải là hay tốt. Triệu Châu bèn lễ La-thập làm thầy. Lại tham kiến Bồ-tát Bát-đà-ba-la ở chùa Ngõa Quan, vốn được tổ Hai mươi bảy ở Tây Thiên truyền tâm ấn. Triệu Châu tạo luận rất sâu xa thâm thúy. Một hôm Triệu bị nạn sắp hành hình, xin dời lại bảy ngày để viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong Luận để dạy đại chúng. Đại ý nói: Làm sao lấy được viên ngọc báu vô giá ẩn trong ấm giới. Lời nói trong luận cùng với lời nói tông môn phù hợp nhau. Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: Lý của thanh hư rút cuộc không thân thì thế nào? Tào Sơn nói: Lý thì như thế, còn sự thì sao? Cảnh Thanh nói: Như lý, như sự. Tào Sơn nói: Lừa một mình Tào Sơn thì được, nhưng đối với con mắt chư Thánh làm gì được. Cảnh Thanh nói: Nếu không có con mắt chư Thánh thì đâu biết không như vậy. Tào Sơn nói: Ông chẳng cho lọt không mũi kim. Xe ngựa cũng qua. Vì thế nói: “trong càn khôn, không gian vũ trụ trong đó có một vật báu ẩn tại hình sơn. Đại ý người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Vân Môn đưa ra dạy chúng đã là thập phần có sẵn. Không thể giống tọa chủ chú giải cho ông. Sự vẫn mở lòng từ bi lại chú giải cho ông. Cầm lồng đèn vào điện Phật đem ba cửa để trên lồng đèn. Hãy nói, Vân Môn nói như thế, ý tại chỗ nào? Người xưa nói: “Thật tánh Vô minh tức Phật tánh, huyền hóa không thân tức pháp thân”. Lại nói: tâm phàm mà thấy tâm Phật, hình tức là tứ đại ngũ ấm. Trong đó có một vật báu. Ẩn tại hình sơn. Cho nên nói: “Chư Phật ở tại trong tâm. Người mê tìm kiếm bên ngoài, trong ôm một vật vô giá báu không biết một đời thôi. Nói: Lại Phật tánh rõ ràng hiển hiện, trụ tướng hữu hình khó thấy. Nếu ngộ chúng sinh vô ngã mặt ta đâu khác mặt Phật? Tâm là tâm xưa nay, mặt là mặt thuở bé. Kiếp thạch khá đổi đời, trong đó không có biến đổi. Có người chỉ nhận linh linh sáng sủa ngọc báu, thế là không được dụng của nó, cũng không được cái diệu của nó. Vì thế động chuyển không được, khai mở không ra. Người xưa nói “Vật cùng tắc biến, biến tắc thông”. Câu: Cầm lồng đèn đến trong điện Phật “Nếu là thường tình có thể đoán lường được”. Còn câu: “Đem ba cánh cửa để trên lồng đèn” thì đoán lường được sao? Vân Môn cùng với ông một lúc đánh phá tình thức, ý tưởng được mất, đúng sai. Tuyết Đậu nói: Tôi thích Thiền Dương tân định cơ. Một đời cùng với người tháo đỉnh nhổ chốt. Lại nói: “Ngồi trên giường gỗ biết bao nhiêu? Dao bén cắt đi khiến người mẩn Vân Môn nói: “Cầm lồng đèn vào trong điện Phật” một câu này đã cắt đứt rồi. Lại: “Đem ba cánh cửa để trên lồng đèn”. Nếu luận việc này giống như chơi đá nháng lửa, tự lòn điện chớp. Vân

Môn nói: “Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào chư Phật như vi trần dưới gót chân ông, ba tạng Thánh giáo ở trên đầu lưỡi của ông chẳng bằng bầy ngọ đi. Hòa thượng ông! Chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tảng là tảng, tục là tục. Sư im lặng giây lâu nói: “Đem án sơn trước mặt đến cho ta xem! Có một vị tăng hỏi: “Người học thấy núi là núi, thấy sông là sông, việc đó thế nào?” Vân Môn nói: Ba cừ vì sao từ trong này qua, e ông chết đi. Sư bèn lấy tay vẽ một nét hỏi: Lúc biết được là thượng vị đề hồ, nếu không biết được trở thành độc dược. Vì thế nói: lúc hiểu rõ hoàn toàn là không có thể hiểu. Chỗ huyền diệu nhất cần phải che. Tuyết Đậu niệm rằng: Trong càn khôn, không gian vũ trụ, trong đó có một vật báu ẩn trong hình sơn treo trên vách. Đạt-ma chín năm không dám nhìn thẳng, mà nay nạp tăng muốn nhằm ngay xương sống đánh. Xem Sư là bốn phạm tông sư của ông ta, rút cuộc không đem thật pháp trời buộc người. Huyền Sa nói: Bủa vây không chịu đứng, kêu gọi không quay đầu. Tuy nhiên cũng là rùa linh kéo lê đuôi. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

*Khán khán
Cổ ngạn hà nhân bả điều can
Vân nhiễm nhiễm
Thủy man man
Minh nguyệt lô hoa quân tự khán.*

DỊCH:

*Hãy xem
Bờ xưa người nào đem cần câu,
Mây mịt mù
Nước mênh mênh
Trăng sáng hoa lau ông tự xem.*

GIẢI TỤNG: Nếu biết được Vân Môn nói thì thấy Tuyết Đậu vì người, Tuyết Đậu nhằm hai câu sau của Vân Môn dạy chúng chú thích rằng: “Hãy xem” ông lại giương mày trừng mắt hiểu vẫn không dính dáng. Người xưa nói: “Linh quang độc diệu, huýnh thoát căn trần, thể lộ chân thường”, không câu nệ câu văn, tâm tánh không nhiễm, vốn tự viên thành, chỉ lìa vọng duyên, tức như như Phật. Nếu chỉ nhằm chỗ giương mày trợn mắt ngồi như chết đâu có thể thoát được căn trần? Tuyết Đậu nói: “Hãy xem”. Vân Môn như như bờ xưa cần cần câu. Mây lại mịt mịt, nước lại mênh mênh, trăng sáng chiếu hoa lau, hoa lau chiếu trăng sáng. Chính là lúc như vậy là cảnh giới nào? Nếu ngay đó

thấy được thì trước sau chỉ giống một câu.

KHAI THỊ: Đường Ý không đến nên khéo đề ra, nói năng không kịp phải mau mở mắt. Nếu là điện chuyển sao xẹt lại có thể nghiêng thành đảo núi. Trong chúng có ai biện được, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Một hôm ở Nam Tuyền Đông Tự và Tây tự tranh nhau về con mèo. Nam Tuyền thấy liền đề khởi: Nói được thì không chém. Trong chúng không ai nói được. Nam Tuyền chém con mèo thành hai khúc.

GIẢI THÍCH: Bạc Tông sư một động một tĩnh, một ra một vào. Hãy nói: Ý chỉ là thế nào? Câu chuyện chém mèo, trong tông lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: “Đề khởi là đúng. Có người nói “ở chỗ chém”. Hoàn toàn không dính dáng nếu lúc chưa đề khởi thì khắp nơi làm đạo lý. Đâu biết người xưa có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói rốt cuộc ai là người chém con mèo? Chỉ khi Nam Tuyền đề khởi: Nếu nói được thì nếu được tức không chém. Bấy giờ bỗng có người nói được thì Nam Tuyền chém hay không chém? Vì thế nói chánh lệnh đương hành quét sạch mười phương. Xuất đầu lộ diện xem, ai là người trong đó. Kỳ thực bấy giờ vốn không chém, lời này cũng không ở chỗ chém hay cũng không chém. Việc này thật biết rõ ràng. Không phải tại ý tình trần mà thấy trị tội. Nếu nhìn trên ý kiến tình trần mà tìm thì cô phụ Nam Tuyền. Chỉ nhằm trên dao nhọn kiếm bén xem thì có cũng được, không cũng được. Vì thế mà người xưa nói “cùng tắc biến, biến tắc thông”. Người nay không hiểu biến thông; chỉ dựa trên ngôn ngữ. Nam Tuyền đề xướng thế ấy, không thể dạy người hạ được lời gì? Chỉ dạy cần bảo người tự tiến. Mỗi mỗi tự dùng tự biết. Nếu không biết như vậy rút cuộc tìm tòi không dính mắc. Tuyết Đậu làm bài tụng:

TỤNG:

*Lưỡng đường câu thị đồ thiên hòa
Bác động yên trần bất nại hà
Lại đắc Nam Tuyền năng cử lệnh
Nhất đao lưỡng đạo nhậm thiên pha.*

DỊCH:

Hai nhà đều hạ khách xoàng thiên. Khởi bụi vạch tung vẫn mơ màng? Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, một đao hai khúc mắc thiên bàn.

GIẢI TỤNG:

Câu: Hai nhà đều là hạ khách đồ thiên hòa, Tuyết Đậu không

hướng về dưới tử cú, cũng không nhằm trước lửa, sau ngựa. Có chỗ vạch tung liền nói “Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng” Tuyết Đậu cùng Nam Tuyền nắm tay cùng đi, một câu nói xong vậy. Thủ tọa của hai đường không có chỗ hết, đến nơi mặc dù vạch tung khói bụi, thân sạch hết mà làm gì không được? “Nhờ được Nam Tuyền cho ông ta đoạn công án này, trước chẳng đến thôn sau không tới quán. Vì thế nói “Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, mặc thiên bàn”. Liền đó cho một đạo thành hai khúc. Hãy nói: Nam Tuyền y cứ lệnh gì?

CÔNG ÁN: Nam Tuyền kể lại câu chuyện này, hỏi Triệu Châu.

Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu. Nam Tuyền nói: Nếu khi ấy có mặt đã cứu Ông con mèo.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu là đệ tử Nam Tuyền, nói đầu hiểu đuôi. Nêu lên là biết. Nam Tuyền đến chiều thuật lại lời khi sáng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là lão tác gia, liền cởi giày cỏ đội trên đầu. Nam Tuyền nói: “Khi đó nếu có mặt ông thì đã cứu được con mèo. Hãy nói thật thế ấy hay không thật thế ấy? Nam Tuyền nói: “Nói được thì không chém. Như chọi đá nháng lửa, giống như làn điện chớp. Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Ông ta hỏi hoạt cú, không hỏi tử cú. Mỗi ngày mới, mỗi giờ mới, ngàn Thánh đổi đời một mảy tơ cũng không được. Phải là vận dụng được của báu nhà mình, mới thấy toàn cơ đại dụng của Sư. Sư nói: Ta là Pháp vương, đối cơ được pháp tự tại. Nhiều người hiểu lầm nói: “Triệu Châu dùng phương tiện đem giày cỏ làm con mèo”. Có người nói: Đợi ông ta bảo: “Nói được thì không chém. Liền đội giày cỏ đi ra tự là ông chặt con mèo, không can gì đến việc tôi. Vẫn không dính dáng, chỉ là huyền hoặc người. Thật không ngờ ý của người xưa như trời che chở. Cha con, Sư hợp nhau cơ phong kế nhau. Bên này đưa đầu bên kia lại hiểu đuôi. Học giả ngày nay không biết chỗ của người xưa chuyển. Chạy rỗng trên đường ý suy tính. Nếu muốn thấy, chỉ cần đến chỗ của Nam Tuyền, ông ta chuyển chỗ Triệu Châu liền thấy.

TỤNG:

*Công án viên lai vấn Triệu Châu
Trường An thành lý nhậm nhàn du
Thảo hài đầu đội vô nhân hội
Qui đảo gia Sơn tức tiện hưu.*

DỊCH:

*Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu
Trường An thành ấy mặc nhàn du*

*Giày cỏ không người biết,
Về đến gia sơn thì mới thôi)*

GIẢI TỤNG: “Công án tròn đầy rồi hỏi Triệu Châu”, Tạng chủ Khánh nói: Như người kết án tám gậy là tám gậy, mười ba là mười ba, đã đoan rồi lại đem ra hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là con trong nhà ấy, hiểu ý chỉ của Nam Tuyền. Là người thấu triệt. Vương mắc va chạm liền chuyển, đầy đủ đầu não của bốn phạm tác gia, vừa nhắc đến liền đứng dậy đi ra Tuyết Đậu nói: “Trường An thành ấy được du nhàn” ló đuôi không ít. Người xưa nói: Trường An tuy vui nhưng không nên ở lâu. Lại nói Trường An rất ôn ào, nước tôi an ổn. Phải biết cơ nghi rành tốt xấu mới được. Đầu đội giày cỏ không người biết”, chỗ đội giày cỏ, một chút không có nhiều việc. Vì thế nói: Riêng ta có thể biết, riêng ta có thể chứng, mới thấy được Nam Tuyền, Triệu Châu, Tuyết Đậu đồng đắc đồng dụng. Hãy nói nay làm sao biết? “về đến gia sơn thì nói thôi”. Chỗ nào là gia sơn của Ông Ông ta đã biết. Hãy nói: Gia sơn ở chỗ nào? Liền đánh.

KHAI THỊ: Vô tướng mà hiện, đầy mười phương mới rộng rãi. Không tâm mà ứng dụng, biến khắp các cõi mà không phiền. Nêu một rõ ba, mục cơ thù lượng. Dù cho gậy như mưa, hét tở sấm dậy, cũng chưa xứng với hành lý của người hưởng thượng. Hãy nói thế nào là việc của người hưởng thượng, thử nêu ra xem?

CÔNG ÁN: Ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có lời, không hỏi không lời?, Thế Tôn im lặng giây lâu, ngoại đạo tán thán:

- Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mờ cho con, khiến con được vào, sau khi ngoại đạo bỏ đi, A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo chứng được gì mà nói “được vào”? Đức Phật trả lời: Như ngựa hay ở đời, thấy bóng roi liền chạy.

GIẢI: Việc này nếu ở trên câu nói thì ba thừa, mười hai phần giáo há lẽ không có câu nào? Hoặc nói không nói là đúng. Vậy Tổ sư từ phương Tây sang làm gì? Từ trước đến đây chấp khá nhiều công án, rút cuộc làm sao thấy được chỗ rơi? Một công án này có nhiều người hiểu khác nhau. Có người nói làm tỉnh. Có người nói ngồi yên, có người nói lặng không đáp. Tức cười không dính dáng, biết bao giờ mò tìm đến được? Cơ hội dò dẫm được rõ rệt. Việc này hẳn đúng thật, không tại trên câu nói. Cũng không lìa trên câu nói, nếu hơi suy nghĩ thì liền cách xa muôn dặm. Xem ra ngoại đạo kia, sau khi tỉnh ngộ mới biết, cũng không ở đây, cũng không ở kia. Cũng không phải đúng, cũng không phải không đúng. Là một cái gì? Thiên Y Hoài Hòa thượng

tụng rằng: “Duy-ma chẳng nín chẳng làm thính, ngồi im thương lượng thành lỗi lầm, trong giáp xuy mao ánh sáng lạnh, ngoại đạo thiên mà đều bó tay.” Hòa thượng Thường tham vấn Pháp Nhãn. Pháp Nhãn dạy khán câu này. Một hôm Pháp Nhãn hỏi: Ông khán nhân duyên gì Hòa Thượng Thường nói: Ngoại đạo hỏi Phật Pháp Nhãn nói: Ông thử nêu xem? Thường định mở miệng Pháp Nhãn nói: Dừng! Dừng. Ông toan nhằm chỗ im lặng mà hiểu ư? Thường ngay đó hốt nhiên đại ngộ. Về sau Sư dạy chúng rằng: Bá Trượng có ba quyết, uống trà trân trọng hết. Nghĩ nghĩ cùng tư duy biết ông chưa thấu triệt. Thúy Nham chân điếm, ngực niêm: Lục hợp cứu hữu. Xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi xen lẫn nhau, ngoại đạo hiểu kinh luận Tứ Phệ-đà. Tự nói: Ta là người Nhất thiết trí khắp nơi, tìm người luận nghị. Ông ta đặc câu hỏi cốt quét sạch lời nói của Thích-ca lão tử, Thế Tôn không tổn một mảy may khí lực. Ông ta liền tỉnh lấy, tán thán rằng: Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mờ cho con, khiến con được vào. Hãy nói thế nào là chỗ đại từ đại bi? Thế Tôn một mắt thông tam thế. Ngoại đạo hai tròn suốt Ngũ thiên. Qui Sơn thật như đưa lên nói: Trong lòng ngoại đạo chất chứa báu, thân cận Thế Tôn là cao đề. Sum-la hiển hiện, vạn tượng rõ ràng. Vả lại, ngoại đạo rốt ráo ngộ cái gì? Như nhân lúc chó bức tường đến cuối cùng không có đường ra. Ông ta cần quay về liền bèn hoạt bát, nếu so sánh là sai. Một khi bỏ hết sự tình tự nhiên triệt để phân minh. Sau khi ngoại đạo bỏ đi A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo có chỗ chứng thế nào mà nói được nhập? Phật nói: Như ngựa hay ở đời thấy bóng roi liền chạy. Về sau các nơi nói. Lại bị gió đùa âm điệu khác. Lại nói: Đầu rồng đuôi rắn. Chỗ nào là bóng roi của Thế Tôn? Chỗ nào là thấy bóng roi? Tuyết Đậu nói: Tà chánh bất phân, lỗi do bóng roi. Chân Như nói: A-nan lại đóng chuông vàng bốn chúng đồng nghe. Tuy nhiên như thế, rất giống hai con rồng giành hạt châu, thêm lớn uy phong của người trí Tuyết Đậu Tụng:

*Cơ luân tăng vị chuyển
Chuyển tất lưỡng đầu tẩu
Minh cảnh hốt lâm đài
Đương hạ phân nghiên xú.
Nghiêm xú phân hề mê vân khai
Từ môn hà xít sanh trần ai
Nhân tư lương mã khuy tiên ảnh
Thiên lý truy phong hoán đặc hồi
Hoán đặc hồi, minh chỉ tam hạn.*

DỊCH:

*Cơ luân chưa từng chuyển,
Chuyển ắt chạy hai đầu,
Gương sáng chợt đến đài,
Ngay đó phân tốt xấu.
Tốt xấu phân mây mù khai,
Cửa từ đâu đấy sinh trần ai,
Nhân suy ngựa giỏi nhìn bóng roi thấy,
Ngàn dặm truy phong gọi được về
Gọi được về khảy móng tay cái.*

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Cơ luân chưa từng chuyển, chuyển ắt chạy hai đầu”. Cơ là linh cơ của ngàn Thánh. Luân là mạng mạch của các người từ trước đến nay. Người xưa nói: “Linh cơ ngàn Thánh không dễ thân, rồng sinh rồng con chớ dôi theo, Triệu Châu đoạt được liền thành ngọc Tàn chúa Tương Như dễ táng. Ngoại đạo nắm được đứng làm được chủ, chưa từng động đến. Vì sao? Ông ta nói: Không hỏi có lời, không hỏi không lời? Há chẳng phải là chỗ toàn cơ sao? Thế Tôn biết xem gió thả buồm, ứng bệnh cho thuốc. Vì thế im lặng giây lâu, toàn cơ đều khởi. Ngoại đạo hiểu được toàn thể biết bỏ, cơ luân liền lăn trùng trục. Cũng không chuyển về có, không chuyển về không, cũng không rơi vào được mất, không câu nệ phạm Thánh, hai bên một lúc quét sạch Thế Tôn im lặng giây lâu ông ta liền lễ bái. Ngày nay con người phần nhiều rơi vào chỗ không, không thế thì rơi vào chỗ có. Dù ở tại chỗ có không, hai đầu chạy Tuyết Đậu nói: “Gương sáng chợt đến đài, ngay đó phân tốt xấu”, cái này chưa từng động, chỉ mất nhiều thời gian, như gương sáng chợt đến đài, vạn tượng không thể trốn hình chất của nó. Ngoại đạo nói:

“Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mờ cho con, khiến con được vào”. Hãy nói chỗ nào là chỗ vào của ngoại đạo? Đến đây cần phải tự tham tự cứu, tự ngộ tự biết mới được. Lại đối với tất cả nơi, đi đứng, nằm ngồi, không hỏi cao thấp, trong một lúc hiện thành. Lại không đổi dời một mảy may. Vừa khởi suy tính một mảy may đạo lý, liền bít lấp chết người, lại không có phần đi vào. Phần sau tụng “Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào”. Ngay đó bỗng nhiên phân biệt tốt xấu. Tốt xấu phân mây mù khai, cửa từ đâu đấy sinh trần ai?”. Cả quả đất là cửa đại từ đại bi của Thế Tôn, Ông nếu thấu được thì không mất một cái ấn tay. Đây cũng là mở cửa tận cùng. Đâu chẳng thấy Thế Tôn trong hai mươi một ngày tư duy việc như vậy, ta nên không nói pháp, mau vào Niết-bàn. “Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy ngàn dặm truy

phong gọi được về”. Con ngựa hay đuổi gió, thấy bóngroi liền chạy qua ngàn dặm, gọi về liền về. Ý của Tuyết Đậu là khen ông nói. “ Nếu là hàng anh tuấn mới có thể một cái động liền chuyển, một tiếng gọi liền về. Nếu gọi được về liền, khảy móng tay ba cái là điểm phá là tán ra.

KHAI THỊ: Đương cơ thấy mặt, đề ra cơ hãm hổ chánh án bằng đề bày ra mưu lược bắt giặc, sáng hiệp, tối hiệp. Hai buồng hai thu giỏi đùa răn chết, lại là tác giả kia.

CÔNG ÁN: Nham Đầu hỏi Tăng: Từ đâu đến.

Tăng nói: Tây Kinh đến.

Nham Đầu hỏi: Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi thâu kiếm, được kiếm không?

Tăng nói: Thâu được.

Nham Đầu đưa đầu ra nói: Hề!

Tăng nói: Đầu sư rơi rồi

Nham Đầu cười ha hả!

Về sau vị tăng này đến Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: Từ đâu đến?

Tăng nói: Nham Đầu đến.

Tuyết Phong nói: Có ngôn cú gì không?

Tăng thuật lại lời nói trước, Tuyết Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

GIẢI THÍCH: Phàm là người quấy bát, vạch cỏ xem gió, phải có con mắt mới được. Mắt của tăng này tựa như sao băng cũng bị Nham Đầu khám phá xong xỏ sâu lại. Bấy giờ nếu là kẻ kia, hoặc giết, hoặc sống, đưa ra liền dùng. Vị tăng lồi thồi này lại nói: “Thâu được”. Đi hành cước như thế lão. Diêm-la sẽ đòi tiền cơm ông, ông này đi rách bao nhiêu giày cỏ thẳng đến Tuyết Phong. Bấy giờ nếu có đôi phần mắt sáng liền biết liếc qua, há không thích sao? Một nhân duyên này có chỗ khúc mắc. Việc ấy tuy nhiên không được mất, mà được mất rất to. Tuy nhiên không lựa chọn. Đến trong đây ngược lại phải đầy đủ con mắt lựa chọn. Xem Long Nha khi còn đi hành cước đặt câu hỏi Đức Sơn: Người học nương kiếm Mạc Da, nghĩ lấy đầu sư như thế nào? Đức Sơn đưa cổ ra nói: Hề!

Long Nha nói: Đầu sư rơi rồi.

Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại Động Sơn nghe.

Động Sơn nói: Khi ấy Đức Sơn nói thế nào?

Long Nha nói: Sư không nói.

Động Sơn nói: Sư không nói thôi không hỏi, chỉ hỏi cho mượn cái đầu rơi của Đức Sơn xem!

Long Nha ngay câu nói đó liền đại ngộ, đốt hương hướng về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị tăng truyền đến Đức Sơn.

Đức Sơn nói: Lão già Động Sơn không biết xấu tốt, kẻ này chết để không ít thời gian vậy. Cầu được có chỗ dùng nào? Công án này với Long Nha là một loại. Đức Sơn trở về phương trượng tức trong tối rất nhiệm mầu. Nham Đầu cười lớn. Trong nụ cười của ông ta có độc. Nếu ai biện được, thì đi dọc ngang trong thiên hạ. Vị tăng này khi ấy biện được thì vượt khỏi ngàn xưa, khỏi bị khiển trách, dưới cửa Nham Đầu đã là một trường sai lầm. Xem ông lão, Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chỗ rơi, cũng không cùng ông ta nói phá. Chỉ đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện. Khả dĩ trước bật sau. Cái này là nắm lỗ mũi hàng tác gia nạp tăng, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ, thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ. Bốn phận tông sư vì người có khi đập kín bao phủ không cho xuất đầu. Có khi tung ra khiến cho chết dở, lại cần phải có chỗ xuất thân. Cả Nham đầu, Tuyết Phong ngược lại bị gã Tăng lòi thòi khảm phá. Câu Nham Đầu nói: Sau khi giặc Hoàng Sào đã qua có thu được kiếm không? Các ông hãy nói: Ở đây nên hạ lời nào để khỏi bị ông ta cười, lại bị Tuyết Phong đánh đuổi ra. Trong cái lầm lẫn này. Nếu không đích thân chứng ngộ, cho có lanh mồm khẩu, cuối cùng cũng không thoát được sinh tử. Sơn tăng bình thường dạy người xem chỗ chuyển của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó lại càng xa. Đâu chẳng thấy Đầu Tử hỏi Tăng Diêm Bình: Sau khi giặc Hoàng Sào đã qua, có thu được kiếm không? Tăng lấy tay chỉ đất.

Đầu Tử nói: Ba mươi năm đùa cười ngựa, ngày nay lại bị lừa đá.

Xem vị tăng này quả là bậc tác gia. Cũng không nói thu được, cũng không nói thu không được, so với tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chân Như niêm: Người xưa một người làm đầu, một người làm đuôi.

Tuyết Đậu tụng:

*Hoàng sào quá hậu tăng thân kiếm
Đại tiểu hoàn ưng giả trị
Tam thập sơn đằng khả khinh thứ
Đắc tiện nghi thị lạc tiện nghi.*

Nghĩa:

*Hoàng Sào giặc dứt từng thân kiếm
Cười lớn lại là tác giả tri*

*Ba mươi gậy hầy còn tha nhẹ
Được tiện nghi là mất tiện nghi.*

Hai câu: “Hoàng Sào sau khi qua từng lấy kiếm, cười lớn lại là tác giả tri.. Tuyết Đậu tụng vị tăng này cùng chỗ Nham Đầu: Cười to chỉ một chút này mà mọi người trong thiên hạ tìm không được. Hầy nói Sư cười cái gì? Phải là bậc tác gia mới biết. Trong cái cười này có quyền có thật, có chiếu có dụng, có chết, có sống. Ba mươi gậy lại còn tha nhẹ”. Tụng vị tăng này sau đến gặp Tuyết Phong, vẫn lỗ mãng như xưa. Tuyết Phong cứ lệnh mà hành, đánh ba mươi gậy đuổi ra. Hầy nói vì sao như thế? Ông muốn tận tình hiểu lời này không? “Được tiện nghi là mất tiện nghi”.

CÔNG ÁN: Lương Vũ Đế thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại Sĩ lên tòa, đập bàn một cái, bước xuống tòa. Vũ Đế ngạc nhiên, Chí Công hỏi: Bệ hạ có hiểu không?

Đế nói: Không hiểu.

Chí Công nói: Đại Sĩ giảng kinh xong.

GIẢI THÍCH: Lương Cao Tổ tức là Vũ Đế họ Tiêu, tự húy là Diễn, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nối ngôi nhà Tề. Sau khi lên ngôi, vua chú giảng Ngũ Kinh, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu. Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế, để đền đáp ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ-tát với pháp sư Lữ Ước, đắp ca-sa Phật, giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã, để báo đáp song thân. Bấy giờ đại sĩ Chí Công hiển bày tài nghệ mê hoặc mọi người, bị bắt giam trong khám. Chí Công bèn phân thân du hóa đến Thành Ấp, một hôm vua nhận biết nên cảm ngộ và kính trọng Chí Công. Chí Công có mặt hạnh, ẩn hiện thật không thể lường. Bấy giờ ở Vụ Châu có bậc đại sĩ ở núi Vân Hoàng, trồng hai cây tên là song thọ, tự xưng là Thiện Tuệ Đại Sĩ. Một hôm ông biên thư bảo đệ tử dâng lên vua. Bấy giờ, triều đình cho ông không có tư cách của quần thần nên không nhận. Phó Đại Sĩ vào thành Kim Lăng bán cá. Vũ Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công nói: Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó đại sĩ giảng được kinh này. Đế bèn hạ chiếu vời đại sĩ vào cung. Phó Đại Sĩ đã đến, lên giảng tòa, vỗ bàn một cái rồi xuống tòa. Đường lúc ấy bèn xô nhào một cái để khỏi thấy một phen ngổn ngang. Lại bị Chí Công nói: Bệ hạ có hiểu không?

Đế nói: Không hiểu.

Chí Công nói: Đại sĩ giảng kinh xong Thế là một người làm đầu, một người làm đuôi. Chí Công nói như thế, mộng thấy Phó Đại Sĩ

không? Giống như là cổ tình huyền hoặc người, cái này rất kỳ đặc. Tuy là rắn chết biết làm sống lại. Đã là giăng kinh sao không chia làm hai?

1/ Như tòa chủ bình thường nói: Thế Kim Cang cứng chắc, không có vật nào phá hoại được. Dụng nó sắc bén cho nên có thể dẹp được muôn vật. Giảng nói như thế, mới gọi là giảng kinh. Tuy như thế mọi người đâu không biết Phó Đại Sĩ chỉ nêu then chốt hương thượng lược bày mũi nhọn khiến người biết chỗ rơi, vạch thẳng cho ông, vách đứng ngàn trượng. Vừa lúc bị Chí Công không biết tốt xấu lại nói đại sĩ giảng kinh xong. Chính là tâm tốt mà không được báo đáp tốt. Giống như một chung rượu ngon lại bị Chí Công lấy nước đổ vào. Giống như một nồi canh ngon bị Chí Công bỏ vào một cục cứt chuột. Hãy nói đã không phải giảng kinh, cuối cùng gọi là gì? Tụng:

*Bất hương song lâm ký thử thân
Khước ư Lương độ nhạ ai trần
Đương thời bất đắc Chí Công lão
Đã thị tê tê khứ quốc nhân.*

DỊCH:

*Không đến song lâm gởi thân tàn
Lại vào Lương độ dấy bụi vàng
Bấy giờ không được Chí Công lão
Cũng phải bôn ba đến nước ngoài.*

GIẢI TỤNG: “Không đến song lâm gởi thân tàn, lại vào Lương độ quét bụi vàng”. Phó Đại Sĩ cùng Đạt-ma chung một đường đến Kim Lăng yết kiến Võ Đế. Đế hỏi: Thế nào là Đệ nhất nghĩa Thánh Đế?

Đạt-ma: Rỗng rang không Thánh.

Đế: Người đối diện trước mặt trẫm là ai?

Đạt-ma: Không biết.

Chí Công: Đây là Quán Âm đại sĩ, truyền tâm ấn của Phật.

Đế hối hận, bèn sai sứ tìm Đạt-ma. Chí Công nói: Bệ hạ không thể sai sứ đi được, mà mọi người trong cả nước đi tìm ông ta cũng không được. Cho nên Tuyết Đậu nói: “Bấy giờ chẳng gặp Chí Công lão, cũng phải bôn ba đến nước ngoài. Lúc ấy nếu không phải là Chí Công nói cho Phó Đại Sĩ nghe cũng sẽ bị đuổi ra khỏi nước. Chí Công đã lăm lờ. Vũ Đế cũng bị Sư lừa một trận. Đại ý của Tuyết Đậu nói: Chẳng phải Đại sĩ đến đất Lương giảng kinh, vỗ bàn. Cho nên nói: “Không đến song lâm gởi thân tàn”. Ăn cháo, ăn cơm, tùy phần qua ngày. Lại đến đất Lương tay vỗ bàn như thế rồi xuống tòa. Chính là chỗ Sư làm dấy bụi. Đã là thù thắng thì mắt nhìn mây xanh, trên không thấy có Phật, dưới

không thấy có chúng sinh. Nếu luận về việc xuất thế thì chẳng khỏi đầu tro mặt đất, đem không làm có, đem có làm không, lấy phải làm quấy, đem quấy làm phải, đem thô làm tế, ăn thịt uống rượu, nắm ngang dụng ngược khiến tất cả mọi người rõ được việc này. Nếu không buông bỏ như thế mãi thì đến Di-lặc hạ sinh cũng không có một nửa người. Phó Đại Sĩ đã là dính bùn kẹt nước, may là có tri âm. Nếu không gặp lão Chí Công hầu như bị đuổi ra khỏi nước rồi. Hãy nói nay ở chỗ nào?

KHAI THI: Lật cửa trời, lộn trục đất, bắt cạp rồng rắn phải là kẻ hoạt bát mới được. Câu câu hòa nhau, cơ cơ hợp nhau, từ xưa đến nay người nào được như thế, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: Ông tên gì?

(198) Thánh đáp: Huệ Tịch.

Ngưỡng Sơn: Huệ Tịch là tên ta.

Tam Thánh thưa: Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cười ha hả!

GIẢI THÍCH: Tam Thánh là hàng tôn túc của Tông Lâm Tế. Còn nhỏ mà xuất quần vượt chúng. Đại cơ đại dụng. Ngang dọc trong chúng, tiếng đồn khắp nơi. Sau đó Tam Thánh từ giả Lâm Tế, ngao du khắp sông biển, khắp chốn tông lâm đều tiếp đãi theo lễ khách quý. Từ phương Bắc đến phương Nam, đến Tuyết Phong hỏi: Cá vàng thoát khỏi lưới lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong nói: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ trả lời cho ông.

Tam Thánh: Là thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người mà (1250) thoai đầu cũng chưa biết.

Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì công việc bề bộn”. Tuyết Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, giữa đường gặp một con khỉ bèn nói: Con khỉ này, có mang một mặt gương xưa.

Tam Thánh nói: Muôn kiếp không tên, lấy gì làm gương xưa.

Tuyết Phong: Có tỳ vết vậy.

Tam Thánh nói: là thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người mà (1250) thoai đầu cũng không biết.

Tuyết Phong nói: Sai lầm! Lão tăng trụ trì công việc bề bộn.

Sau đó đến Ngưỡng Sơn, Sơn rất thích sự thông minh lanh lợi của Sư nên đãi ở Minh song.

Một hôm, có một khách đến tham kiến Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn hỏi: Làm quan ở vào địa vị nào?

Quan thưa: Thôi làm quan rồi.

Ngưỡng Sơn dựng phất trần lên nói: Có thôi được cái này không?

Quan không đáp được.

Mọi người nói thay cũng không khế hợp với ý của Ngưỡng Sơn. Bấy giờ Tam Thánh bị bệnh ở giảng đường Diên Thọ. Ngưỡng Sơn sai thị giả đem lời này hỏi ông ta.

Tam Thánh nói: Hòa thượng có việc, lại bảo thị giả hỏi chưa rõ là việc gì?

Tam Thánh nói: tái phạm chẳng tha.

Ngưỡng Sơn thầm nhận Sư.

Bách Trượng lúc ấy lấy bồ đoàn thiên bản giao phó cho Hoàng Bá, gậy và phất trần trao cho Quy Sơn. Sau đó Quy Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã chấp nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ giả ra đi. Ngưỡng Sơn lấy gậy và phất trần trao cho Tam Thánh. Tam Thánh nói: Con đã có thầy rồi. Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do của Tam Thánh thì ra chính là đệ tử nối pháp của Lâm Tế. Như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh “Ông tên gì?” Đâu phải Ngưỡng Sơn không biết tên Sư. Tại sao lại hỏi thế ấy? Vì hàng tác gia phải nghiệm người biết cho chính chắn. Nên hỏi “Ông tên gì?”. Không nghĩ ngợi Tam Thánh đáp là Huệ Tịch mà không nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem ra Sư có con mắt tự nhiên bất đồng. Tam Thánh thế ấy nhưng không phải là người điên một bề dụng ý cướp cờ đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi vào thường tình, khó bề dò xét. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói người đó tham hoạt cú chẳng tham tử cú. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được. Xem người xưa kia nghĩ đạo thế ấy, phải dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng đồng chưa ngộ, giống người lúc đó, tùy phần một lời nửa câu, chẳng được rơi vào chỗ thường tình. Tam Thánh biết chỗ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thấu Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thấu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được trả đũa nói Huệ Tịch là ta, là chỗ phóng hành. Tam Thánh thưa: Con tên Huệ Nhiên, cũng là phóng hành. Vì thế sau đây Tuyết Đậu tụng: “Song thấu, song phóng nhược vi Tông”. Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong. Ngưỡng Sơn cười ha hả! Cũng có quyền có thật, có chiếu có dụng, vì Sư có thủ đoạn chu toàn khéo léo. Thế nên, chỗ dùng được tự tại. Cái cười này khác với cái cười của Nham Đầu. Cái cười của Nham Đầu có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa, muôn xưa gió mát lạnh run. Tuyết Đậu Tụng:

TỤNG:

Song thấu song phóng nhược vi Tông

*Kỳ hồ do lai yếu tuyết công
Tiểu bãi bất tri hà xứ khứ
Chỉ ưng thiên cổ động bi phong.*

NGHĨA:

*Hai râu, hai phóng nếu làm Tông
Cỡi cạp nguyên lai cốt bật công
Cười dứt biết đi về đâu tá?
Chỉ nên thiên cổ động bi phong.*

GIẢI: Câu: Hai râu hai phóng nếu làm tông”, phóng hành lẫn nhau làm chủ khách. Ngưỡng Sơn hỏi: Ông tên gì? Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Tịch” là song phóng. Ngưỡng Sơn nói: Huệ Tịch là tên ta. Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên” là song râu. Kỳ thật là cơ hoán đổi lẫn nhau, râu thì cả thấy đều râu, phóng thì cả thấy đều phóng. Tuyết Đậu đã cùng một lúc tụng hết vậy. Ý Sư ta nói: Nếu không phóng râu, nếu không đổi nhau, thì ông là ông, ta là ta, chỉ là bốn chữ. Vì sao trong đó lại ra vào cuộn duỗi? Người xưa nói: Nếu ông đứng thì ta ngồi. Nếu ông ngồi thì ta đứng. Nếu đồng ngồi đồng đứng thì cả hai đều là kẻ mù. Đây là “song râu song phóng” có thể làm tông yếu. Câu: “Cỡi cạp nguyên lai cốt bật công”. Có cao phong, cơ yếu tối thượng, cần cỡi liền cỡi, cần xuống liền xuống, chặn đầu cạp cũng được, nắm đuôi cạp cũng được. Tam Thánh và Ngưỡng Sơn đều có cơ phong này. Câu “cười dứt biết đi về đâu tá”. Hãy nói Sư cười cái gì? Dù được gió mát. Vì sao cuối cùng lại nói: “Chỉ cần thiên cổ động bi phong”, cũng là chết mà không điếu. Một lúc vì ông chú giải xong, dù cho người cả thiên hạ gặm nhắm không vào được, chẳng biết chỗ rơi dù cũng không biết chỗ rơi. Quý vị có biết không?

KHAI THỊ: Chỗ không gặm nhắm, tâm ấn Tổ sư như cỏ trâu sắt, thoát khỏi rừng gai góc, hàng Thiên khách như một điểm tuyết trên lò lửa, trên đất bằng đại triệt ngộ thì thôi không hỏi, chỉ hỏi chẳng rơi vào chỗ vay mượn thì làm sao, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Nam Tuyên, Quy Tông, Ma Cốc cùng đi lễ bái Quốc sư Tuệ Trung. Đi giữa đường Nam Tuyên vẽ một vòng tròn trên đất nói: “Nói được thì đi”. Quy Tông bèn ngồi trong vòng tròn đó. Ma Cốc giả làm người nữ lay. Nam Tuyên nói: Như thế thì không đi. Quy Tông nói: Là tâm hạnh gì?

GIẢI: Bấy giờ Mã Tổ giáo hóa hưng thịnh ở Giang Tây. Thạch Đầu giáo hóa thịnh ở Hồ Tương. Quốc Sư Tuệ Trung giáo hóa ở Trường An. Quốc Sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về đây. Khi ấy phương Nam

những người đầu mọc sừng không ai không muốn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu không như vậy thì bị người chê cười. Ba lão này muốn lễ bái Trung Quốc Sư, đi giữa đường làm một phen bại hoại này.

Nam Tuyền nói: “Như thế thì không đi”. Đã là ai cũng nói được tại sao không đi? Hãy nói ý người xưa thế nào? Lúc ấy đợi Sư nói như thế thì không đi, liền đánh cho bạt tai. Xem Sư khéo léo thế nào? Vạn cổ chấn hưng tông phong, chỉ là một chút cơ yếu này. Cho nên Từ Minh nói: “Cần kéo chỉ ở đầu dây, vạch được nắm được liền như đẩy trái bầu trên mặt nước”. Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu không biết việc này chỗ tốt cùng, phải lìa bùn rời nước, tháo chốt nhổ đinh. Nếu ông hiểu tâm hành là không dính líu.

(199) Người xưa chuyển biến rất khéo. Đến đây không được không như thế, phải là có sống có chết. Xem một người ngồi trong vòng tròn, còn một người làm người nữ lạy thật tài tình. Nam Tuyền nói: “Như thế thì không đi”. Qui Tông bảo: “Là tâm hạnh gì?” Kể tầm thường lại thế, cốt nghiệm Nam Tuyền. Nam Tuyền bình thường nói: “Gọi là như thế chính là biến chuyển rồi. Nam Tuyền, Quy Tông và Ma Cốc lại là người trong một nhà, một bắt, một thả, một chết, một sống, quả thật kỳ đặc. Tuyệt Đâu tụng:

TỤNG:

*Do cơ tiến xạ viên
Nhiều thọ hà thái trực
Thiên cú dữ vạn cá
Thị thùi tăng trúng đích
Tương hô tương hoán qui khứ lai
Tào Khê lộ thượng hưu đẳng bộ.*

DỊCH:

*Do Cơ bắn khí
Quanh vậy cây sao quá thẳng
Ngàn người cùng muôn người
Mấy ai từng trúng đích
Gọi nhau kêu nhau về lại đi
Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước.*

Lại nói: Con đường Tào Khê đất bằng, vì sao thôi tiến bước?

GIẢI TỤNG:

“Hai câu: Do Cơ bắn khí,

Quanh cây sao quá thẳng”. Do Cơ là người nước Sở, họ Dương, tên Thúc, tự Do Cơ. Bấy giờ Sở Trang Vương đi săn bắn thấy một con

vượn trắng bèn sai người bắn. Con vượn ấy chụp mũi tên tỏ vẻ vui đùa. Vương bèn sai quân thần bắn, không có người nào bắn trúng cả. Sở Vương mới hỏi quân thần, quân thần tâu rằng: Do Cơ là người bắn giỏi. Sở vương bảo Do Cơ bắn. Do Cơ mới dương cung con vượn liền ôm cây mà khóc khi mũi tên phát ra, vượn liệng quanh cây để tránh. Mũi tên cũng liệng quanh cây bắn chết con vượn. Mũi tên ấy là mũi tên thần. Tuyết Đậu vì sao lại nói bắn thẳng. Nếu rất thẳng thì không trúng. Đã là quanh cây vì sao Tuyết Đậu lại nói rất thẳng. Tuyết Đậu mượn ý đó, quả thật rất hay. Sự việc này trích trong Xuân Thu. Có người nói: “Quanh cây là tướng vòng tròn. Nếu đúng như thế, người này thật không biết tông chỉ của lời nói, không biết chỗ rất thẳng. Ba lão này khác đường mà cùng về một lối, đồng loạt rất thẳng. Nếu biết được chỗ đi của Sư thì thấu triệt không rời một tác vuông, trăm sông khác dòng đồng về biển cả. Vì thế Nam Tuyên nói: Như thế thì không đi. Nếu là mất chánh của nạp tăng nhìn thấy thì đó huyền hoặc chỉ là. Nếu gọi là huyền hoặc lại không phải là huyền hoặc. Ngũ Tổ Tiến Sư nói: Ba người ấy là Tuệ cự Tam-muội, Trang nghiêm vương Tam-muội. Tuy như thế, làm người nữ lạ, Sư hoàn toàn không biết theo làm người nữ lạ. Tuy vẽ vòng tròn, Sư hoàn toàn không hiểu theo vẽ vòng tròn. Đã không hiểu như thế, thì phải hiểu thế nào? Tuyết Đậu nói: “Ngàn người muôn người, mấy ai từng trúng đích”. Lại có mấy người, trăm phát trăm trúng. gọi nhau kêu nhau về tại đó. Tụng Nam Tuyên nói: “Thế ấy chẳng đi”. Nam Tuyên từ đây không đi. nên nói: “Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước?” Diệt sạch rừng gai gốc. Tuyết Đậu nắm không định. Lại nói: Con đường Tào Khê bằng phẳng, vì sao thôi tiến bước? Con đường Tào Khê dứt bụi tuyết dấu bày rõ ràng bình thản, an nhàn. Vì sao lại thôi tiến bước? Mỗi người tự xem gót chân mình?

KHAI THỊ: Người khéo một lời, ngựa hay một roi, một niệm muôn năm, muôn năm một niệm, cần biết thẳng tắt, trước khi chưa nêu. Hãy nói trước khi chưa nêu làm sao tìm câu, xin nêu xem?

CÔNG ÁN: Quy Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng làm thị giả hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Quy Sơn, bỏ đi cổ họng, môi mép làm sao nói?

Quy Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Bách Trượng nói: Ta không từ chối nói với ông, nhưng sợ sau này mất hết con cháu của ta.

GIẢI THÍCH: Quy Sơn, Ngũ Phong và Vân Nham cùng làm thị giả hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Quy Sơn, bỏ đi cổ hầu, môi

mép làm sao nói?

Quy Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Bách Trượng nói: Ta không từ chối nói với ông, nhưng sợ sau này mất hết con cháu của ta.

Bách Trượng tuy như vậy, cái nôi đã bị người khác lấy đi rồi.

Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong.

Ngũ Phong đáp: Hòa thượng cũng phải dẹp hết.

Bách Trượng nói: Chỗ không người, gạt bỏ đi cái bảng hiệu mà nhìn ông, lại hỏi Vân Nham. Vân Nham nói: Hòa thượng có hay chưa?

Bách Trượng nói: Mất hết con cháu của ta.

Ba người mỗi vị một nhà. Người xưa nói: Trên đất bằng người chết vô số, qua đưng rừng gai là người khéo tay, vì thế hàng tông sư đem rừng gai để nghiệm người. Vì sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiệm người không được. Nạp tăng phải trong câu trình cơ, trong lời phân biệt rõ mục đích, nếu là kẻ cố chấp phần nhiều chết trong câu cú, bèn nói bỏ đi cổ họng, môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có sóng nghịch dòng, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay không bị thương tích. Quy Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói. Hãy nói ý ông ta thế nào? Trong đây như chọi đá, nháng lửa, tợ làn điện chớp, nhân chỗ hỏi của Sư bèn đáp, tợ có chỗ thoát thân, không tốn một mảy may sức lực, cho nên nói: “Ông ta tham hoạt cú chứ không tham tử cú. Bách Trượng lại không biện được ông ta, chỉ nói: Không từ chối nói cho ông, nhưng sợ sau này con cháu của ta mất hết”. Phàm bậc tông sư vì người nhỏ đỉnh tháo chốt. Như người thời nay nói: “Đáp này không thừa nhận Sư không tiếp thu. Đâu không biết trong đó có một đường sanh cơ, vách đứng vạn nhẫn, khách chủ đối nhau, sống hoạt bát. TuyếtĐậu thích lời của Quy Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại có thể quét sạch mọi kiến giải. Cho nên tụng:

TỤNG:

*Khước thành Hòa thượng đạo
Hồ đầu sanh giáo xuất hoang thảo
Thập Châu Xuân tận hoa điều tàn
San hô thọ lâm nhật cỏ cỏ.*

DỊCH:

*Lại thỉnh Hòa thượng nói
Đầu cạp mọc sừng ra cỏ hoang
Mười châu Xuân hết hoa điều tàn
Rừng cây san hô ngày càng sáng.*

TỤNG GIẢI: Chỗ đáp của ba người này đều không đồng, có vách đứng vạm nhẵn, có chiếu dựng đồng thời, tự cứu không xong. Câu: “Lại thỉnh Hòa thượng nói”, Tuyết Đậu nhằm trong câu này trình cơ xong. Lại đến trong ấy đẩy nhẹ làm cho người khác dễ thấy. Nói Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang”. Chỗ đáp của Quy Sơn như trên đầu cọp mọc sừng. Tăng hỏi: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?”

Quy Sơn nói: Như trâu không sừng.

Tăng hỏi: Đồng sinh cũng đồng tử thời thế nào?

Quy Sơn nói: Như cọp mọc sừng.

Tuyết Đậu chỉ một câu tụng xong. Sư có tài chuyển biến, lại nói: Mười châu Xuân hết hoa điêu tàn”. Trên biển có ba núi mười châu, lấy trăm năm làm một mùa Xuân. Tuyết Đậu nói phong cách, uyển chuyển bằng bạc. Mùa Xuân hết, trăm ngàn muôn cành hoa đồng thời điêu tàn. Chỉ riêng “rừng cây san hô chột sáng rõ không tàn rụng cùng mặt trời đoạt ánh sáng soi chiếu lẫn nhau, chính lúc như thế thật kỳ đặc. Tuyết Đậu dùng hình ảnh này để rõ câu “Lại thỉnh Hòa thượng nói”. Mười châu là chỗ phụ cận của các nước hải ngoại gồm (200)

1/ Tổ châu: Sản xuất mùi thơm.

2/ Doanh châu: Sản xuất cỏ thơm, ngọc thạch, nước suối như vị rượu.

3/ Huyền châu: Sản xuất thuốc tiên uống vào được trường sinh.

4/ Trường châu: Sản xuất mộc qua, ngọc anh.

5/ Viêm châu: Sản xuất lửa giặt vải.

6/ Nguyên châu: Sản xuất suối linh như mật.

7/ Sinh châu: Có núi sông không nóng lạnh.

8/ Phụng lân châu: Người ta lấy cái mỏ của chim phượng và sừng

của con lân nấu làm cao.

9/ Tụ huyết châu: Sản xuất loài sư tử đầu đồng, trán sắt.

10/ Đàn châu: Sản xuất đá côn ngô làm kiếm, chén ngọc như bùn.

Tạp Truyện San Hô Ngoại Quốc nói: Đại Tần về phía Nam trong biển rộng độ bảy, tám trăm dặm, đến châu San hô, đáy châu có bàn thạch, san hô mọc trên đá. Người ta dùng lưới sắt để lấy san hô. Lại Thập Châu Ký nói: San hô mọc ở Nam Hải, như cây cao hai, ba thước, có cành không có vỏ da, giống như ngọc màu đỏ, cảm với trăng mà sống, ở đâu cành đều có vầng sáng của mặt trăng.